

Số: 42/2024/ QĐST-DS

Phú Riềng, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/ TLST - DS ngày 05/6/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên M (Nay là Công ty Cổ phần M)

Người đại diện theo pháp luật ông Bùi Công Tr – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quốc T – Phó giám đốc

Địa chỉ: Tòa nhà Việt Á, Số Duy Tân, Phường Dịch V, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ông Thành ủy quyền cho ông **Nguyễn Phú T; Trần Khoa H** – Chuyên viên xử lý nợ tham gia tố tụng tại Tòa án, theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2024.

Địa chỉ: 485B Lầu 4, Nguyễn Đ, phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1973; Phạm Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 4, thôn 5, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2024 là: **6.208.614.471đ (Sáu tỷ hai trăm lẻ tám triệu sáu trăm mười bốn ngàn bốn trăm bảy một đồng)**. Trong đó: Nợ gốc là **4.357.162.338đ**; Nợ lãi là **1.677.547.111đ**; Lãi chậm trả là: **7.434.773đ**, Nợ thế tín dụng số: 355-P-6947180 là **166.470.250đ** (Bao gồm cả gốc và tiền lãi).

Về phương thức trả nợ, ông B, bà L đồng ý trả toàn bộ số tiền trên cho Công ty cổ phần Mars theo pháp luật thi hành án và phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh cho các khoản

vay theo thỏa thuận giữa các bên trong các hợp đồng cho vay số: LN2011123013108 ngày 21/11/2020; Hợp đồng vay số LD2121701131 ngày 05/8/2021; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 12/7/2022.

Trường hợp đến hạn mà ông B, bà L không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản tiền nợ trên thì phía nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bà L đã ký kết vào ngày 20/11/2020 và được Văn phòng công chứng số 01 tỉnh Bình Phước công chứng theo số: 7634 để thu hồi các khoản nợ mà bên ông B, bà L chưa trả. Trường hợp tài sản thế chấp phát mãi không đủ để trả nợ thì ông B, bà L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn cho đến hết các khoản nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp còn dư thì được trả lại cho ông B, bà L.

Án phí sơ thẩm: Ông B, bà L phải nộp: **57.104.300đ (Năm mươi bảy triệu một trăm lẻ bốn ngàn ba trăm đồng).**

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản **4.000.000đ**, ông B, bà L phải trả lại số tiền này cho nguyên đơn.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng phí **56.904.000đ (Năm mươi sáu triệu chín trăm lẻ bốn ngàn đồng)** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011256 ngày 05/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

ĐỖ DUY HỌC